

Số: 76/2024/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Đàm Thị H, sinh năm 1971;

Nơi thường trú: thôn T, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh;

Nơi ở hiện tại: tổ E, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1970;

Nơi thường trú: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: tổ E, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đàm Thị H tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị H.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị H và anh Nguyễn Văn U.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: chị Đàm Thị H và anh Nguyễn Văn U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị H và anh U' có 02 con chung là Nguyễn Thị Â, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; các con chung đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khoẻ mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị H và anh U' tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vay nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Đàm Thị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 36.300.000 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng); trả lại cho chị H số tiền 36.150.000 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002300 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Quýnh

